

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
HỆ ĐẠI HỌC, KHÓA D10 (2017-2021)

Kỳ học	Mã môn	Tên môn	Số TC	Số TC lý thuyết	Số TC thực hành	Tên nhóm tự chọn
1	0801101	Giáo dục thể chất 1	1	0	1	
1	0701001	Những NL cơ bản của CN Mác - Lê nin	5	5	0	
1	0801017	Tâm lý học đại cương	2	2	0	
1	0501001	Tiếng Anh 1	3	3	0	
1	0101054	Toán cao cấp	4	4	0	
1	0501101	Tin học đại cương	3	2	1	
2	0801102	Giáo dục thể chất 2	1	0	1	
2	0601002	Kinh tế vi mô I	3	3	0	
2	0701009	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	2	0	
2	0101056	Quy hoạch tuyến tính	2	2	0	
2	0501002	Tiếng Anh 2	3	3	0	
2	0701002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	
2	0201203	Địa lý kinh tế Việt Nam	2	2	0	TC
2	0701005	Lô gíc học đại cương	2	2	0	TC
2	0701010	Nhập môn hành chính Nhà Nước	2	2	0	TC
3	0701003	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	3	0	
3	0801103	Giáo dục thể chất 3	1	0	1	
3	0601003	Kinh tế vĩ mô I	3	3	0	
3	0201503	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	2	2	0	
3	0801027	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2	0	
3	0501003	Tiếng Anh 3	4	4	0	
3	0101055	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	3	0	
4	0501007	Anh văn thương mại căn bản 1	3	3	0	
4	0601213	Lập và quản lý dự án đầu tư	2	2	0	
4	0601101	Nguyên lý kế toán	3	3	0	
4	0601019	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	3	0	
4	0701006	Pháp luật đại cương	2	2	0	
4	0601010	Tài chính - Tín dụng	3	3	0	
4	0601012	Hệ thống thông tin quản lý	2	2	0	TC
4	0601208	Quản trị chiến lược 2	2	2	0	TC
4	0201506	Quản trị hành chính văn phòng	2	2	0	TC
4	0601212	Quản trị rủi ro	2	2	0	TC
4	0501103	Tin học văn phòng	2	1	1	TC
4	0601015	Thị trường chứng khoán	2	2	0	TC
4	0601011	Thống kê kinh doanh	2	2	0	TC
4	0601210	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	2	2	0	TC
4	0601211	Quản trị kinh doanh	2	2	0	TC

4	0601209	Quản trị marketing	2	2	0	TC
5	0501008	Anh văn thương mại căn bản 2	3	3	0	
5	0601214	Kinh tế lượng	2	2	0	
5	0701011	Luật Kinh tế	2	2	0	
5	0601201	Marketing căn bản	3	3	0	
5	0601202	Quản trị học	3	3	0	
5	0601014	Quản trị tài chính	3	3	0	
6	0601001	Kinh tế và quản lý môi trường	2	2	0	
6	0601204	Quản trị chiến lược 1	3	3	0	
6	0601203	Quản trị nhân lực	2	2	0	
6	06011089	Thuế	3	3	0	
6	0601008	Kinh tế phát triển	2	2	0	TC BT
6	0601009	Kinh tế quốc tế	2	2	0	TC BT
6	0201331	Kỹ năng thuyết trình	2	2	0	TC BT
6	06011059	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	3	0	TC BT
6	0201335	Tổ chức sự kiện	2	2	0	TC BT
6	0601006	Thanh toán quốc tế	2	2	0	TC BT
6	0202427	Thông tin kinh tế thương mại	3	3	0	TC BT
6	0201313	Văn hóa giao tiếp	2	2	0	TC BT
6	0601007	Bảo hiểm	2	2	0	TC BT
7	0601206	Đạo đức-Văn hóa kinh doanh	2	2	0	
7	0601207	Quản lý chất lượng	2	2	0	
7	0601205	Quản trị sản xuất tác nghiệp	2	2	0	
7	0601997	Thực tập giai đoạn 1	3	0	3	
8	0601999	Khóa luận tốt nghiệp	8	0	8	
8	0601998	Thực tập giai đoạn 2	5	0	5	